

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017 /DS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2017
V/V: "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thu Hương;
2, Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1958.

Trú quán: Số X, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964

Trú quán: Số nhà X, ngõ Y, đường HV, phường HVT, TP. B, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959

Trú quán: Số X, đường L , phường D, thành phố B , tỉnh B . (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: Ông và ông H là quan hệ quen biết, năm 2016 ông H có hỏi vay tiền ông, ngày 01/11/2016 ông có cho ông H vay số tiền 60.000.000 đồng, ông H là người tự viết giấy và hẹn trong giấy là 10 ngày phải trả, vì ông H nói là 10 ngày trả nên hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi vay ông có đến đòi nhiều lần nhưng ông H không trả ông. Theo như giấy vay tiền địa chỉ ông H có ghi là Số nhà X , ngõ Y, đường HV, phường HVT, thành phố B , tỉnh B .

Số tiền này là tiền chung của vợ chồng ông, nay ông yêu cầu ông H phải trả ông số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày viết giấy vay đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa ông T yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 10/11/2016.

+ Tại bản tự khai và và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà không quen biết gì ông H, bà và ông T là hai vợ chồng. Ông T chồng bà cho ông H vay tiền bà có biết, khi đưa tiền cho ông H vay, bà và ông T có bàn bạc. Số tiền ông T đưa cho ông H vay là tiền tiết kiệm chung của vợ chồng bà. Về số tiền ông H vay, ngày vay, ngày trả cũng như yêu cầu ông H trả tiền bà nhất trí như ý kiến ông T đã trình bày.

+ Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập ông H nhiều lần, nhưng ông H cố tình không đến Tòa án làm việc và trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đã niêm yết toàn bộ giấy tờ cho ông H tại địa chỉ ông H đang sinh sống.

+ Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hòa giải được.

+ Ngày 08/5/2017, Tòa án mở phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T , buộc ông H phải trả cho ông T , bà Thanh số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định của pháp luật. Ông H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại địa phương, ông H vẫn đang sinh sống tại địa chỉ Số nhà X , ngõ Y, đường HV, phường HVT, thành phố B , tỉnh B . Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Văn H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh B giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Theo như giấy biên nhận ngày 01/11/2016 thể hiện ông H có vay của ông T số tiền 60.000.000 đồng, hạn 10 ngày thì trả. Ông T có đòi nhiều lần nhưng ông H không trả. Ngày 13/01/2017 , ông T nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Đối với yêu cầu của Nguyễn Trung T yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền gốc còn nợ là 60.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 01/11/2016 thì thấy:

Ngày 01/11/2016 ông H có viết giấy biên nhận vay của ông T số tiền 60.000.000 đồng, nội dung giấy biên nhận như sau: “*Hôm nay ngày 01/11/2016 tại TPBG tôi Nguyễn Văn H , Đ/c 26... có vay của ông Nguyễn Văn Thành, đ/c 924... số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng) thời hạn vay 10 ngày (từ 1/11 đến 10/11/2016). Nay tôi đã nhận đủ số tiền trên tôi cam kết thực hiện đúng theo thỏa thuận nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Qua giấy biên nhận trên và trình bày của nguyên đơn có căn cứ xác định ông H còn nợ ông T số tiền 60.000.000 đồng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Đối với yêu cầu đòi số tiền lãi thì thấy: Khi viết giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu, nay ông T yêu cầu ông H phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10/11/2016, việc ông T đòi tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Từ ngày 10/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2017 là 07 tháng 20 ngày, tiền lãi được tính: $(60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 07 \text{ tháng}) + (60.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\% \times 20 \text{ ngày}) = 3.810.000 \text{ đồng}$

Về án phí: Yêu cầu của ông T được chấp nhận, do vậy ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227 Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị T số tiền 63.810.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng), trong đó số tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 3.810.000 đồng

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 3.190.500 đồng án phí DSST. Hoàn trả ông Nguyễn Trung T số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/05953, ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B .

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B ;
- VKS TP B ,
- CCTHA dân sự TP B ,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo